

Bản án số: 957/2024/HC-PT

Ngày: 06 - 9 - 2024

V/v: “Khiếu kiện quyết định hành chính
và hành vi hành chính trong lĩnh vực
quản lý đất đai”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Cầu

Các Thẩm phán: Ông Phan Đức Phương

Ông Mai Xuân Thành

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Kim Yên – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Cao Minh Trí – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 528/2024/TLPT-HC ngày 06 tháng 6 năm 2024 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 34/2024/HC-ST ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2457/2024/QĐ-PT ngày 29 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** Ông Nguyễn Ngọc Y, sinh năm 1953 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số F ấp B, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện ủy quyền của người khởi kiện: Ông Huỳnh Thanh N, sinh năm 1961 (có mặt)

Địa chỉ: Số A, Khu C, khu phố R, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Luật sư Trần Văn H – Đoàn luật sư tỉnh L (có mặt);

Người bị kiện:

1/Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp: Ông Phạm Vũ T, Chuyên viên Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh L (có mặt);

2/Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

3/Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Q, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp: Ông Võ Chí T1 (có mặt);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Hồng P, Công chức địa chính xã M (có mặt);

2/Trường tiểu học M1

Địa chỉ: Ấp C, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị T2, H (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện ông Nguyễn Ngọc Y.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24/6/2023, và lời trình bày của đại diện người khởi kiện trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm có nội dung:

Vào khoảng tháng 10/1980 cha ông Nguyễn Ngọc Y tên Nguyễn Văn M được Ủy ban nhân dân xã M (nay là xã M) cấp thửa đất số 71, tờ bản đồ số 4, diện tích 2.402m², loại đất lúa, đất toạ lạc tại ấp B, xã M, huyện T, tỉnh Long An. Ông Y là con ruột ở chung với ông M để chăm sóc nuôi dưỡng khi về già, ông M đã cho ông Y thửa đất trên để canh tác. Năm 1997 ông Y đến Ủy ban nhân dân xã M kê khai và được ghi vào sổ Mục kê ruộng đất địa chính xã M. Ngày 27/3/2002 Ủy ban nhân dân huyện T ra quyết định số 702/QĐ - UB về việc thu hồi thửa đất số 71, tờ bản đồ số 4, diện tích 2402m², loại đất lúa, toạ lạc tại ấp B, xã M, huyện T, tỉnh Long An giao cho Ủy ban nhân dân xã M quản lý, sử dụng xây dựng trường Tiểu học xã M. Tuy nhiên, trường tiểu học M2 không sử dụng thửa đất vào xây dựng trường học, Ủy ban nhân dân xã M, phòng N - Đ không thực hiện một tác động nào đến công tác quản lý và các loại giấy tờ gì khác để xác định quyền sở hữu của Nhà nước. Ngày 25/4/2022 ông Y có đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ngày 04/10/2022 Ủy ban nhân dân huyện T ban hành văn bản số 7198/UBND-NC, về việc trả lời đơn không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Y, lý do là thuộc đất công ích do Ủy ban nhân dân xã M quản lý. Ông Y tiếp tục khiếu nại lần đầu. Ngày 04/01/2023 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T ra quyết định số 03/QĐ-UBND, công nhận văn bản số 7198/UBND-NC ngày 04/10/2022, không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Y. Ông Y tiếp tục khiếu nại lần 2 văn bản số 7198/UBND-NC ngày 04/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện T, quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 04/01/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, công nhận văn bản số 7198/UBND-NC ngày 04/10/2022. Ngày 31/5/2023 Chủ tịch

Ủy ban nhân dân tỉnh L ra quyết định số 4668/QĐ-UBND, nội dung công nhận và giữ nguyên quyết định số 03/QĐ – UBND ngày 04/01/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T lý do là ông Nguyễn Ngọc Y không khiếu nại quyết định thu hồi đất năm 2002 ngày 27/03/2002 của Ủy ban nhân dân huyện T. Như vậy, thời gian từ tháng 10/1980 đến nay ông Y quản lý, sử dụng thửa đất trên, liên tục ổn định không tranh chấp đến nay là 43 năm, đăng ký số mục kê năm 1997, chủ sử dụng đất Nguyễn Ngọc Y. Ủy ban nhân dân huyện T ra quyết định số 702/QĐ.UB ngày 27/3/2002 thu hồi đất nhưng Nhà nước chưa thực hiện quyết định.

Căn cứ điều 101, điều 54 Luật Đất đai năm 2013, điểm a khoản 5 Điều 20, Điều 36 Nghị định 43/2014/NĐ - CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thì hành một số điều của luật đất đai năm 2013 thì người đang sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, được tiếp tục sử dụng và được xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Nay đề nghị Tòa án giải quyết:

- Huỷ quyết định số 4668/QĐ-UBND ngày 31/05/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L, về việc giải quyết đơn khiếu nại lần 2 của ông Nguyễn Ngọc Y.

- Huỷ quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 04/01/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Ngọc Y.

- Huỷ văn bản số 7198/UBND-NC ngày 04/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện T, về việc không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Ngọc Y.

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện T phải cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Ngọc Y, thửa đất số 71, tờ bản đồ số 4, diện tích 2.402m², loại đất lúa toạ lạc tại ấp B, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

Tại Văn bản số 427/UBND-NCTCD ngày 05 tháng 01 năm 2024 của người bị kiện Ủy ban nhân dân tỉnh L có nội dung như sau:

Ông Nguyễn Ngọc Y khiếu nại Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 04/01/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Ngọc Y là khiếu nại này là sai. Bởi vì:

Về nội dung: Ông Nguyễn Ngọc Y khiếu nại Văn bản số 7198/UBND-TCĐ ngày 04/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc trả lời trường hợp xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Ngọc Y là khiếu nại sai. Bởi vì: Thửa đất số 71, tờ bản đồ số 4, diện tích 2.402m² ông Nguyễn Ngọc Y xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được Nhà nước quản lý thể hiện như sau:

Năm 1980 Ủy ban nhân dân xã M tạm giao đất cho một số hộ canh tác, trong đó thửa đất số 71, tờ bản đồ số 4 được giao cho hộ ông Nguyễn Văn M (ông Nguyễn Ngọc Y là con ruột và sống chung nhà với ông M) để sản xuất.

Ngày 27/3/2002, Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 702/QĐ.UB về việc thu hồi đất nông nghiệp để xây dựng Trường học Mỹ Thạnh B, với nội dung:

"Điều 1: Thu hồi 5251m² đất lúa tờ bản đồ số 4 của 02 hộ sau:

1- Nguyễn Thị Bé H1 diện tích 2637m² thửa 68.

2- Nguyễn Ngọc Y diện tích 2614m² thửa 71.

Lý do: Quỹ đất công ích của xã tạm giao sử dụng, nay thu hồi để xây dựng trường học Mỹ Thạnh B.

Điều 2: Giao 5251m² đất cho Ủy ban nhân dân xã M quản lý đưa vào xây dựng trường học Mỹ Thạnh B".

Như vậy, Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 702/QĐ.UB là đúng với nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng của các thửa đất nêu trên. Mặt khác, ngày 05/4/2002 Ủy ban nhân dân xã M tiến hành công bố Quyết định số 702/QĐ.UB ngày 27/3/2002 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc thu hồi đất nông nghiệp để xây dựng trường học Mỹ Thạnh B, hộ ông Nguyễn Ngọc Y nhận và không khiếu nại quyết định nêu trên.

Theo số mục kê do Ủy ban nhân dân xã M quản lý được duyệt năm 2003 thể hiện Trường Tiểu học M2 quản lý 02 thửa:

- Thửa 68 (nhập 03 thửa 68, 69, 70), tờ bản đồ số 4, diện tích 6.834m², loại đất DGD.

- Thửa đất số 71, tờ bản đồ số 4, diện tích 2.402m², loại đất DGD (ghi chú: chưa xây dựng).

Ngày 05/8/2020, Sở T4 ban hành Kết luận thanh tra số 3283/KL-STC kết luận thanh tra công tác quản lý và sử dụng tài sản công trên địa bàn huyện T năm 2019. Kết luận nêu rõ ông Nguyễn Ngọc Y là một trong các trường hợp tự ý sử dụng đất công và không ký hợp đồng.

Ngày 31/12/2020, Sở T5 ban hành Kết luận thanh tra số 4442/KL-STNMT kết luận thanh tra về việc giải quyết hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân và quản lý đất công trên địa bàn huyện T từ 01/06/2019 đến ngày 31/3/2020. Kết luận nêu rõ ông Nguyễn Ngọc Y là một trong các trường hợp tự ý sử dụng đất công và không ký hợp đồng.

Mặt khác, ngày 18/10/2022 Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 7636/QĐ-UBND về việc phê duyệt danh mục đất công (đợt 5) trên địa bàn xã M trong đó thửa đất số 71, tờ bản đồ số 4, diện tích 2.402m², mục đích sử dụng: Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo (DGD).

Theo số mục kê do Ủy ban nhân dân xã M quản lý đến năm 2023 thể hiện như sau: Trường Tiểu học M2 quản lý 2 thửa, gồm:

- Thửa 68 (nhập 03 thửa 68,69,70), tờ bản đồ số 4, diện tích 6.874m², loại đất DGD.

Thửa đất số 71, tờ bản đồ số 4, diện tích 2.402m², loại đất DGD (ghi chú: chưa xây dựng).

Từ những cơ sở trên, khẳng định thửa đất số 71, tờ bản đồ số 4, diện tích 2.402 m² là đất công do nhà nước quản lý như phân tích nêu trên; ông Nguyễn Ngọc Y sử dụng đất nhưng không có giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định tại

Điều 100 và Điều 101 Luật Đất đai năm 2013, nên ông Y thuộc trường hợp không được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 5, Điều 19 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai. Vì vậy, Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Văn bản số 7198/UBND-TCĐ ngày 04/10/2022 về việc trả lời đơn kiến nghị của ông Nguyễn Ngọc Y với nội dung: "Việc ông Nguyễn Ngọc Y đề nghị được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên là không có cơ sở xem xét, giải quyết" là đúng với quy định của pháp luật và Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 04/01/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Ngọc Y giữ nguyên Văn bản số 7198/UBND-TCĐ ngày 04/10/2022 là phù hợp.

Về trình tự thủ tục: Đối với nội dung ông Nguyễn Ngọc Y khiếu nại Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 04/01/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Ngọc Y đối với trình tự, thủ tục và thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T là khiếu nại sai. Bởi vì, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 04/01/2023 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Ngọc Y là đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu được quy định tại Luật Khiếu nại năm 2011 và Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại.

Tuy nhiên, trong quá trình quản lý đất công còn có hạn chế như sau: Theo Quyết định số 702/QĐ.UB ngày 27/3/2002 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc thu hồi đất nông nghiệp để xây dựng trường học Mỹ Thạnh B, có nội dung: "Giao 5251m² đất cho Ủy ban nhân dân xã M quản lý đưa vào xây dựng trường học Mỹ Thạnh B nhưng Ủy ban nhân dân xã M chưa xử lý dứt điểm và ông Nguyễn Ngọc Y tiếp tục sử dụng.

Mặt khác, đến năm 2020, Sờ T4, Sờ T5 có kết luận thanh tra về quản lý đất công trên địa bàn huyện T; Trong kết luận nêu rõ ông Nguyễn Ngọc Y là một trong các trường hợp tự ý sử dụng đất công, không ký hợp đồng, đồng thời kiến nghị biện pháp xử lý đối với Ủy ban nhân dân xã M là tiến hành thu hồi đất, tổ chức đấu giá và ký hợp đồng thuê đất theo đúng quy định tại Điều 132 Luật Đất đai năm 2013 nhưng Ủy ban nhân dân xã M chưa thực hiện đối với thửa đất số 71, tờ bản đồ số 4, diện tích 2.402m² mà vẫn để ông Nguyễn Ngọc Y sử dụng trồng lúa đến hiện nay.

Từ những căn cứ nêu trên, ngày 31/5/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L ban hành Quyết định số 4668/QĐ-UBND có nội dung như sau:

Điều 1. Công nhận và giữ nguyên Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 04/01/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T về việc giải quyết khiếu nại đầu của ông Nguyễn Ngọc Y.

Bác nội dung đơn của ông Nguyễn Ngọc Y khiếu nại Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 04/01/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Ngọc Y.

Lý do: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T giải quyết khiếu nại lần đầu của

ông Nguyễn Ngọc Y là đúng quy định của pháp luật.

Yêu cầu ông Nguyễn Ngọc Y thực hiện Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 04/01/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Ngọc Y.

Về quan điểm giải quyết:

Trên cơ sở nguồn gốc đất, quá trình giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc Y, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L có ý kiến như sau:

Về nội dung, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khẳng định Quyết định số 4668/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Ngọc Y là đúng quy định pháp luật.

Đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc Y.

Tại Văn bản số 1015/UBND-NC ngày 28 tháng 02 năm 2024 của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện T có nội dung như sau:

Theo báo cáo số 299/BC-TNMT ngày 27/02/2024 của Phòng T6 về việc phúc đáp thông báo số 265/TB-TA ngày 27/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An. Ủy ban nhân dân huyện T có ý kiến như sau:

Đối với người khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An:

Hủy quyết định giải quyết khiếu nại số 4668/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L về việc giải quyết khiếu nại lần 2 của ông Nguyễn Ngọc Y.

Hủy quyết định giải quyết khiếu nại số 03/QĐ-UBND ngày 04/01/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Ngọc Y.

Hủy văn bản số 7198/UBND-NC ngày 04/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An về việc không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Ngọc Y.

Buộc Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Ngọc Y đối với thửa đất số 71, tờ bản đồ số 4, diện tích 2.290,2 m², loại đất lúa, đất tọa lạc tại ấp B, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

Căn cứ vào hồ sơ đã cung cấp, Ủy ban nhân dân huyện T đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 34/2024/HC-ST ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã quyết định như sau:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc Y đối với các yêu cầu:

- Hủy quyết định giải quyết khiếu nại số 4668/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L về việc giải quyết khiếu nại lần 2 của ông Nguyễn Ngọc Y.

- Hủy quyết định giải quyết khiếu nại số 03/QĐ-UBND ngày 04/01/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Ngọc Y.

- Hủy văn bản số 7198/UBND-NC ngày 04/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An về việc không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Ngọc Y.

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Ngọc Y đối với thửa đất số 71, tờ bản đồ số 4, diện tích 2.290,2 m², loại đất lúa, đất tọa lạc tại ấp B, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/4/2024 người khởi kiện ông Nguyễn Ngọc Y kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện ông Nguyễn Ngọc Y (có ông Huỳnh Thanh N là đại diện theo ủy quyền) vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Y. Người bị kiện vắng mặt.

Trong phần tranh luận:

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện phát biểu: Nguồn gốc đất là ông M (cha ông Y) được cấp năm 1980, trong 12 hộ được cấp đất thì có 08 hộ đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi nhận đất, gia đình ông Y đã canh tác, quản lý sử dụng đất, năm 1997 có đăng ký trong sổ mục kê và làm đơn xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quá trình quản lý sử dụng đất không ai tranh chấp. Năm 2002 Ủy ban nhân dân huyện T ban hành quyết định thu hồi đất để xây dựng trường tiểu học, trong đó có phần đất thửa 71 của ông Y. Trong biên bản này, ông Y có ý kiến đề nghị xem xét cấp lại phần đất khác, nhưng cơ quan có thẩm quyền không có văn bản trả lời.

Bản án sơ thẩm nhận định ông Y không cung cấp được tài liệu chứng cứ quyền sử dụng đất là không chính xác, vì việc cấp đất không có văn bản nhưng những hộ khác vẫn được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có người còn chuyển nhượng cho người khác nhưng Nhà nước không ngăn cản. Để xác định là đất công ích thì phải có quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh L, nhưng Bản án sơ thẩm đã xét xử là không đúng vì trường hợp ông Y đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong quá trình giải quyết vụ án, người bị kiện có trình bày nêu ông Y có yêu cầu bồi thường thì được xem xét, nhưng cơ quan có thẩm quyền không xem xét yêu cầu bồi thường của ông Y. Vợ ông Y là người cùng với ông Y quản lý, sử dụng cải tạo đất, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa vào tham gia tố tụng là có thiếu sót. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án.

Ông N trình bày ý kiến tranh luận: Người bị kiện cho rằng thửa đất 71 chỉ là tạm giao thì Ủy ban nhân dân phải cung cấp chứng cứ chứng minh. Ủy ban

nhân dân huyện T thu hồi đất và bàn giao đất thời điểm thu hồi theo Luật Đất đai năm 1993 là không đúng thẩm quyền, vì đây là thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh L. Sau khi đo đạc thành lập bản đồ ghi nhận thực tế sử dụng đất thì mới đưa vào sổ mục kê theo quy định của Thông tư 25/2014/TT-BTNMT. Trường hợp của ông Y là đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đề nghị Hội đồng xét xử hủy các quyết định Ủy ban nhân dân, và hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ông T trình bày ý kiến tranh luận: Người khởi kiện không cung cấp chứng cứ mới so với tại cấp sơ thẩm, Ủy ban nhân dân tỉnh L đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho Ủy ban nhân dân huyện T, và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T giữ nguyên nội dung đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm thực hiện đúng thủ tục theo quy định của Luật tố tụng hành chính

- Về nội dung: Tại biên bản làm việc ngày 30/01/2002 ông Y đồng ý giao đất, trên cơ sở đó Ủy ban nhân dân huyện T đã ban hành quyết định thu hồi thửa 71 của ông Y. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của ông Y thừa nhận nội dung trên, không có khiếu nại với quyết định thu hồi. Như vậy, ông Y đã giao toàn bộ thửa 71 cho Ủy ban nhân dân huyện T từ năm 2002.

Thửa 71 thuộc quỹ đất công của Ủy ban nhân dân xã, quy hoạch để xây dựng trường, hiện nay vẫn chưa thay đổi quy hoạch. Do quá trình quản lý lỏng lẻo của địa phương, nên sau khi có Quyết định 702/QĐ.UB ngày 27/3/2002, ông Y vẫn sử dụng đất. Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện đề nghị hủy bản án sơ thẩm vì cho rằng thiếu người tham gia tố tụng, nhưng trong đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quá trình giải quyết khiếu nại, đơn khởi kiện đều thể hiện ông Y với tư cách cá nhân nên không có cơ sở hủy bản án sơ thẩm.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Ngọc Y làm trong thời hạn quy định pháp luật nên hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 225 Luật tổ tụng hành chính năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[3] Hồ sơ vụ án thể hiện nguồn gốc thửa đất số 71, tờ bản đồ số 4, đất tọa lạc tại xã M, huyện T, tỉnh Long An như sau:

Vào khoảng năm 1980, Ủy ban nhân dân xã M (nay là xã M) có tạm giao cho ông Nguyễn Văn M (là cha của ông Nguyễn Ngọc Y) thửa đất số 71, tờ bản đồ số 4, diện tích 2.614m² để canh tác. Ngày 27/3/2002 Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 702/QĐ.UB về việc thu hồi 5.251m² đất của hai hộ là hộ bà Nguyễn Thị Bé H1 (thửa đất số 68, tờ bản đồ số 4, diện tích 2.637m²) và hộ ông Nguyễn Ngọc Y (thửa đất số 71, tờ bản đồ số 4, diện tích 2.614 m²), đất tọa lạc tại ấp B, xã M để xây dựng Trường Tiểu học M2. Nhưng khi xây dựng Trường tiểu học M2 (nay là Trường Tiểu học M2) không sử dụng thửa đất số 71 để xây dựng T3 mà ông Y vẫn tiếp tục sử dụng.

Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự có cơ sở xác định thửa đất số 71, tờ bản đồ số 4 có nguồn gốc là của Nhà nước tạm giao cho ông Nguyễn Văn M (cha của ông Nguyễn Ngọc Y) sử dụng. Sau đó, Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định thu hồi thửa đất trên.

[4] Người khởi kiện cho rằng: Sau khi Ủy ban nhân dân huyện T thu hồi thửa đất số 71, tờ bản đồ số 4 thì không sử dụng để làm Trường tiểu học xã M, ông Y tiếp tục quản lý, sử dụng cho đến nay. Do đó có cơ sở xác định ông Y đã quản lý, sử dụng thửa đất số 71, tờ bản đồ số 4 ổn định lâu dài, không phát sinh tranh chấp, có đăng ký sổ mục kê năm 1997 nên đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai.

Xét, thửa đất số 71, tờ bản đồ số 4, đất tọa lạc tại M, huyện T, tỉnh Long An có nguồn gốc là của Nhà nước tạm giao cho ông Nguyễn Văn M (cha của ông Nguyễn Ngọc Y) sử dụng. Sau đó Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định thu hồi thửa đất trên. Từ khi Ủy ban nhân dân huyện T ban hành quyết định thu hồi thửa đất trên đến nay thì không văn bản nào về việc giao thửa đất trên cho ông Y quản lý, sử dụng. Ông Y không cung cấp được bất kỳ chứng cứ nào chứng minh được cơ quan quản lý đất đai ban hành các văn bản giao thửa đất trên cho ông Y quản lý, sử dụng.

Mặt khác, ngày 27/3/2002, Ủy ban nhân dân huyện T ban hành Quyết định số 702/QĐ.UB về việc thu hồi đất nông nghiệp để xây dựng Trường học Mỹ Thạnh B đối với 525m² đất lúa, tờ bản đồ số 4 của 02 hộ: Hộ bà Nguyễn Thị Bé H1 diện tích 2637m² thửa 68 và hộ ông Nguyễn Ngọc Y diện tích 2.614m² thửa 71. Ngày 05/4/2002 Ủy ban nhân dân xã M tiến hành công bố Quyết định số 702/QĐ.UB ngày 27/3/2002 của Ủy ban nhân dân huyện T về việc thu hồi đất nông nghiệp để xây dựng trường học Mỹ Thạnh B, hộ ông Nguyễn Ngọc Y đã nhận quyết định và không khiếu nại quyết định nêu trên. Hiện nay Quyết định 702/QĐ.UB ngày 27/3/2002 của Ủy ban nhân dân huyện T đã có hiệu lực pháp luật. Do đó, thửa đất số 71, tờ bản đồ số 4, đất tọa lạc tại xã M, huyện T, tỉnh Long An là đất công do Nhà nước quản lý.

[5] Theo quy định tại khoản 5 Điều 19 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 thì thửa đất số 71, tờ bản đồ số 4 là đất công do Nhà nước quản lý nên không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Y là có căn cứ.

[6] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy Bản án sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Người khởi kiện có kháng cáo nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa; Bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[7] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Ngọc Y, sinh năm 1961 nên được miễn theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính,

I yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Ngọc Y (có ông Huỳnh Thanh N là đại diện theo ủy quyền).

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 34/2024/HC-ST ngày 26/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An;

Áp dụng Điều 100, Điều 101 Luật Đất đai năm 2013; Khoản 5 điều 19 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1/Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc Y đối với các yêu cầu:

- Hủy quyết định giải quyết khiếu nại số 4668/QĐ-UBND ngày 31/5/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L về việc giải quyết khiếu nại lần 2 của ông Nguyễn Ngọc Y.

- Hủy quyết định giải quyết khiếu nại số 03/QĐ-UBND ngày 04/01/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Ngọc Y.

- Hủy văn bản số 7198/UBND-NC ngày 04/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An về việc không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Ngọc Y.

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Ngọc Y đối với thửa đất số 71, tờ bản đồ số 4, diện tích 2.290,2m², loại đất lúa, đất tọa lạc tại ấp B, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

2/Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

II/Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Ngọc Y được miễn.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- NKK (1);
- NBK (3);
- NLQ (2);
- Lưu (10) 21b (Án TTKY).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Huy Cầu